

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 26 - 04 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm `gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sùng Seo Chử

2. Ông Sên Quang Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:

Ông Thảo Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Tạ Văn D, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1991 tại Bảo Yên, Lào Cai

Nơi cư trú: Bản LH3, xã B, huyện BY, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn L và bà Lâm Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/01/2018, tạm giam ngày 09/01/2018. Có mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng:

1. Chị Hoàng Thị M, Sinh năm: 1991, Địa chỉ: Thôn 9, xã H, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Anh Hoàng Văn D1, Sinh năm: 1986, Địa chỉ: Thôn K3, xã H, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

3. Anh Chu Mạnh Th, Sinh năm: 1984, Địa chỉ: Tổ 30, phố S, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 06/01/2018, tổ công tác công an huyện Mường Khương làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố MT3, thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai kiểm tra xe taxi Sa Pa Biển kiểm soát 24A-090.81 hướng đi Bản Lầu lên Mường Khương do Hoàng Văn D1 điều khiển, phát hiện người ngồi trên xe là Tạ Văn D có hành vi tàng trữ chất ma túy. Thu giữ trong túi đeo của D có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy đá và tại ghế phụ nơi D ngồi có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 22 gói nilon nhỏ màu trắng, tang vật được niêm phong gửi giám định theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Tạ Văn D khai nhận đó là ma túy đá D nhờ một người tên Cường ở Vạn Hòa mua hộ với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng), D đem về chia thành nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng; đến khoảng 19h ngày 06/01/2018 có một người đàn ông không rõ tên tuổi ở Mường Khương gọi điện bảo D có ma túy đá không đem lên Mường Khương bán lại cho người đó 500.000đ để sử dụng, người đó sẽ trả tiền thuê xe, D nhất trí và gọi điện cho anh D1 bảo chở lên khu vực Mã Tuyền 3, thị trấn Mường Khương sau khi giao ma túy và lấy số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng), D bảo D1 quay xe về hướng Lào Cai thì bị bắt.

Tại kết luận giám định số 42/GĐMT ngày 09/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 7,60gam những mảnh tinh thể rắn màu trắng gửi giám định là loại ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 16/3/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Tạ Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Tạ Văn D từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

-Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 7,60gam Methamphetamine (sau trích mẫu giám định còn lại 6,74gam); 01 túi đeo màu đen; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng và vật cầm lưu hành đề nghị hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với khoản tiền 5.110.000đ thu giữ của Tạ Văn D:

+Số tiền 1.100.000đ là của người đàn ông mua ma túy trả tiền ma túy và tiền thuê xe taxi, đây là tiền có được do phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+Số tiền còn lại 4.010.000đ là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành án nên đề nghị Hội đồng xét xử tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại NOKIA màu đen bị cáo đã sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với điện thoại di động OPPO, 01 ví giả da màu đen thu giữ của Tạ Văn D, là tài sản đồ vật của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

-Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên án phí đối với bị cáo theo quy định.

Trong khi nói lời sau cùng bị cáo có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó về trình tự, thủ tục điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về luật áp dụng: Hành vi của bị cáo thực hiện vào ngày 06/01/2018, do đó Luật áp dụng là Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Ngày 06/01/2018, Tạ Văn D thuê xe taxi do Hoàng Văn D1 điều khiển đi từ Lào Cai đến Mường Khương; khi đến khu vực tổ dân phố Mã Tuyển 3 thị trấn Mường Khương thì bị tổ công tác công an huyện Mường Khương kiểm tra phát hiện D tàng trữ 7,60gam ma túy, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định, số ma túy D tàng trữ là Methamphetamine.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Tạ Văn D trước Tòa án nhân dân huyện Mường Khương để xét xử về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết rõ hành vi Tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng để phục vụ nhu cầu bản thân, bị cáo đã dùng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng chẵn) nhờ một người tên Cường mua ma túy để sử dụng, khi bị công an huyện Mường Khương kiểm tra, bắt giữ D đang tàng trữ số ma túy có khối lượng là 7,60 gam. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về tính chất nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm ngăn ngừa tội phạm chung.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo tương ứng với quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5]Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động OPPO, 01 ví giả da đây là các đồ vật của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử công nhận.

Đối với 7,60 gam Methamphetamine (Sau trích mẫu giám định còn lại 6,74 gam); 01 túi đeo màu đen; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành do đó Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với khoản tiền 5.110.000đ (Năm triệu một trăm mười nghìn đồng) thu giữ của Tạ Văn D, trong đó có 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) D khai nhận là của người đàn ông ở Mường Khương trả tiền mua ma túy và tiền thuê xe taxi, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền còn lại 4.010.000đ (Bốn triệu không trăm mười nghìn đồng) là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành án nên Hội đồng xét xử tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại NOKIA màu đen bị cáo khai nhận đã sử dụng để liên lạc khi giao dịch mua bán ma túy, đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6]Về vấn đề khác: Quá trình điều tra xác định có Hoàng Văn D1 là lái xe taxi chở Tạ Văn D đi Mường Khương, tuy nhiên D1 không biết Tạ Văn D có hành vi tàng trữ chất ma túy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Liên quan đến vụ án còn có người đàn ông tên Cường đã mua ma túy giúp bị cáo, và một người đàn ông ở Mường Khương mua ma túy của bị cáo, quá trình điều tra xác minh không xác định được tên tuổi địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

1.1.Tuyên bố bị cáo Tạ Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1.2.Xử phạt Tạ Văn D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/01/2018.

1.3.Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Tạ Văn D số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phạt, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.Về vật chứng:

2.1.Xác nhận: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động OPPO, 01 ví giả da màu đen cho bị cáo Tạ Văn D.

2.2.Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 6,74 gam Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định; 01 túi đeo màu đen; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành;

Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động NOKIA là phương tiện bị cáo sử dụng khi phạm tội.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2018).

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ của Tạ Văn D.

Tạm giữ số tiền 4.010.000đ (Bốn triệu không trăm mười nghìn đồng) thu giữ của Tạ Văn D để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số tiền trên đã nộp vào tài khoản tạm gửi số 3949.0.9047313 của Công an huyện Mường Khương tại Kho bạc nhà nước huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Tạ Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND 2;
- Bị cáo;
- Công an huyện Mường Khương 2;
- Nhà tạm giữ Công an MK;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên

